TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2026
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Ông Ngô Phúc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* khu vực 10- An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về "Ly hôn; tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Châu Nhật Nam, sinh năm 1983. Căn cước công dân 089083027509 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 15, khóm Thị A, phường Long Phú, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ Linh, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2025 nguyên đơn ông Châu Nhật Nam trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Linh tự tìm hiểu về chung sống với nhau. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang số 256/2006 ngày 03/8/2006 (nay là UBND phường Tân Châu, tỉnh An Giang). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 05 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc. Đến tháng 5/2012 bà Linh bỏ nhà đi làm xa; vợ chồng ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, cả hai không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay ông không còn tình cảm với bà Linh nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Giữa ông với bà Linh có 01 con chung Châu Nhật Hào sinh ngày 19/9/2004. Hiện cháu Hào trưởng thành, có khả năng lao động. Ông không yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ Linh không tham gia tố tụng; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nam.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Châu Nhật Nam có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/01/2026 nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ Linh vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- An Giang phát biểu:

+ *Về việc chấp hành* pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Châu Nhật Nam có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 10- An Giang) giải quyết về "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện. Đồng thời, tại biên bản xác minh về nơi cư trú của đương sự tại Công an xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang đều thể hiện bà Phạm Thị Mỹ Linh có nơi cư trú tại: ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Hanh, tỉnh An Giang. Hiện không có mặt tại địa phương; bà Linh cùng HKTT với cha mẹ là ông Phan Văn Ba và bà Huỳnh Thị Khéo. Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 -An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS 2025. Bà Linh

không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Phía nguyên đơn ông Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều khoản 1; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông bà theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Giữa ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang số 256/2006 ngày 03/8/2006 (nay là UBND phường Tân Châu, tỉnh An Giang) phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nam với bà Linh. Mục đích tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ; nhưng ông Nam vẫn giữ yêu cầu ly hôn; bà Linh không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nam.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa ông bà đã ly thân một thời gian dài, trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả hai đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của ông Nam có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Đã trưởng thành, có khả năng lao động. HĐXX không xem xét.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Ông Châu Nhật Nam là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Ông Nam, bà Linh có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2025;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Châu Nhật Nam. Ông Nam được ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ Linh

2.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

3. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Châu Nhật Nam phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009882 ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang .

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 10- An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng Ttra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang